TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Minh Thiệp

2. Ông Trần Quốc Toàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn Th, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh C.

2. Bị đơn: Bà Trương Thiên L, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Võ Văn Th trình bày: Ông và bà Trương Thiên L chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2006 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống bà L thường bỏ gia đình đi mà không rõ lý do, đến tháng 12 năm 2014 thì bà L bỏ gia đình đi cho đến nay. Hiện nay ông và bà L đã có vợ có chồng khác nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trương Thiên L.

Về con chung: trong quá trình chung sống ông và bà L có một người con chung tên là Võ Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008 con chung hiện nay do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2017 và tại phiên tòa bị đơn bà Trương Thiên L trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông Võ Văn Th về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng. Nay ông Võ Văn Th xin ly hôn với bà, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Th.

Về con chung, có một người con chung đúng như ông Th trình bày. Bà đồng ý giao người con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về Tài sản chung và nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của Võ Văn Th đối với bà Trương Thiên L là quan hệ tranh chấp "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" nên yêu cầu khởi kiện của ông Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn Th và bà Trương Thiên L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông Th và bà L không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Văn Th và bà Trương Thiên L.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Th và bà L có một người con chung tên Võ Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008, người con chung do ông Th đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Ngọc H, bà L đồng ý giao con chung cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa ông Th và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của người con chung tên Võ Ngọc H thể hiện tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Th và bà L, giao người con chung tên Võ Ngọc H cho ông Võ Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Th và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông Th phải chịu 300.000đ, ông Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Võ Văn Th và bà Trương Thiên L.

- Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Võ Ngọc H, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2008 cho ông Võ Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Khi có lý do chính đáng các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Ông Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006661 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều